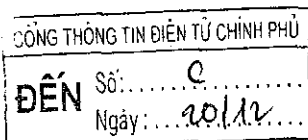


Số: 19/2013/NQ-HĐND

Trà Vinh, ngày 06 tháng 12 năm 2013

NGHỊ QUYẾT

Phê duyệt chính sách hỗ trợ đóng mới, cải hoán tàu cá khai thác hải sản xa bờ tỉnh Trà Vinh



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHÓA VIII - KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 16/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển thủy sản Việt Nam đến năm 2020;

Xét Tờ trình số 4324/TTr-UBND ngày 29/11/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt chính sách hỗ trợ đóng mới, cải hoán tàu cá khai thác hải sản xa bờ tỉnh Trà Vinh; trên cơ sở thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chính sách hỗ trợ đóng mới, cải hoán tàu cá khai thác hải sản xa bờ tỉnh Trà Vinh (giai đoạn 2014 - 2016), cụ thể như sau:

1. Đối tượng và phạm vi điều chỉnh

Chính sách này quy định về hỗ trợ đóng mới, cải hoán thay máy tàu cá tham gia khai thác hải sản xa bờ bằng các nghề: lưới rê, câu mực, chụp mực, lưới vây, câu cá ngừ đại dương của các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân (gọi tắt là chủ tàu cá) có hệ khẩu thường trú hợp pháp trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

2. Nội dung chính sách hỗ trợ

2.1. Điều kiện hỗ trợ

- Tàu cá đóng mới phải có công suất máy từ 250 CV và chiều dài toàn bộ của tàu (L_{max}) từ 15 mét trở lên.

- Tàu cá cải hoán phải là tàu cá đang sử dụng, có Giấy phép khai thác thủy sản hợp lệ, có thời gian hoạt động từ 01 năm trở lên thuộc các nhóm nghề được hỗ trợ và có công suất máy dưới 90 CV, cải hoán thay máy tàu cá thành tàu cá có công suất máy từ 90 CV và chiều dài toàn bộ của tàu (L_{max}) từ 15 mét trở lên.

- Tàu cá đóng mới, cải hoán thay máy tàu cá phải theo quy hoạch, kế hoạch phát triển của ngành, địa phương, có văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán thay máy tàu cá của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và phải đạt các tiêu chuẩn định mức kinh tế - kỹ thuật hiện hành do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định, cụ thể: máy tàu là máy thủy chuyên dùng, mới 100%, không phải là máy được thủy hóa, có đủ giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ, có hồ sơ kỹ thuật kèm theo, có chứng từ mua bán hợp lệ (hợp đồng mua bán, hóa đơn bán hàng) và cam kết bảo hành chính hãng (theo điều khoản ghi trong hợp đồng hoặc giấy bảo hành kèm theo máy); đối với máy nhập khẩu ngoài giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ, phải có tờ khai hải quan.

Trường hợp tàu cá đóng mới, cải hoán thay máy tàu cá nếu lắp đặt máy tàu bằng máy thủy chuyên dùng đã qua sử dụng, ngoài giấy tờ chứng minh nguồn gốc xuất xứ, hồ sơ hải quan nhập khẩu đối với máy tàu nhập khẩu, phải có chứng từ mua bán hợp lệ hoặc hợp đồng mua bán theo quy định kèm theo hồ sơ gốc máy tàu đối với máy tàu đã được đăng ký, đồng thời máy phải có nhãn, mác hợp lệ theo quy định: còn rõ, đầy đủ hiệu máy, số máy, công suất, vòng quay, thuộc các đời máy có năm sản xuất từ năm 2008 đến nay và tỷ lệ còn sử dụng được từ 75% trở lên do Hội đồng thẩm định xem xét, quyết định bằng văn bản trước khi thực hiện hỗ trợ.

- Trước khi đóng mới, cải hoán tàu cá chủ tàu phải ký hợp đồng giám sát kỹ thuật với cơ quan đăng kiểm tàu cá và thực hiện đầy đủ các yêu cầu về hồ sơ thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế hoàn công theo quy định.

- Tàu cá sau khi đóng mới, cải hoán chủ tàu cá phải hoàn thành các thủ tục hành chính hiện hành quy định về đăng ký, đăng kiểm, cấp Giấy phép khai thác thủy sản và Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thủy sản; chủ tàu cá phải tham gia mua bảo hiểm tai nạn thuyền viên và tiến hành hoạt động khai thác hải sản xa bờ được Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn xác nhận.

2.2. Mức hỗ trợ

2.2.1. Đóng mới tàu cá

a) Trường hợp đóng mới tàu cá sử dụng máy thủy mới 100%, mức hỗ trợ 300 triệu đồng/tàu.

b) Trường hợp đóng mới tàu cá sử dụng máy thủy đã qua sử dụng, mức hỗ trợ 140 triệu đồng/tàu.

2.2.2. Cải hoán thay máy tàu cá

a) Trường hợp sử dụng máy thủy mới 100%

- Công suất máy từ 250 CV trở lên: mức hỗ trợ 105 triệu đồng/tàu.

- Công suất máy từ 90 CV đến dưới 250 CV: mức hỗ trợ 75 triệu đồng/tàu.

b) Trường hợp sử dụng máy thủy đã qua sử dụng

- Công suất máy từ 250 CV trở lên: mức hỗ trợ 70 triệu đồng/tàu.

- Công suất máy từ 90 CV đến dưới 250 CV: mức hỗ trợ 50 triệu đồng/tàu.

2.3. Thời gian và phương thức hỗ trợ

- Thời gian thực hiện: từ năm 2014 đến hết năm 2016.
- Phương thức hỗ trợ: mỗi tàu cá chỉ được hỗ trợ một lần, sau khi chủ tàu hoàn thành việc đóng mới, cải hoán thay máy tàu cá và đưa vào sử dụng với các điều kiện được quy định trong nội dung chính sách hỗ trợ và tham gia vào các tổ, đội hợp tác sản xuất trên biển.

2.4. Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ: Từ nguồn ngân sách tỉnh.

2.5. Một số quy định khác

- Chính sách này không áp dụng cho các trường hợp cải hoán thay máy tàu cá có công suất máy từ 90 CV trở lên thành tàu cá có công suất máy dưới 90 CV, rồi sau đó cải hoán lại thành tàu cá có công suất máy từ 90 CV trở lên để được hỗ trợ.

- Chủ tàu cá có thể lựa chọn để thụ hưởng duy nhất một chính sách hỗ trợ nếu chính sách hỗ trợ này tương tự với chính sách hỗ trợ của Chính phủ về tính chất và nội dung.

- Trong 03 năm kể từ ngày Quyết định hỗ trợ có hiệu lực, nếu các đối tượng đã được hỗ trợ, thực hiện chuyển quyền sở hữu cho người khác (trừ trường hợp thừa kế theo quy định của pháp luật) thì chủ tàu được hỗ trợ buộc phải hoàn trả lại 100% số tiền được hỗ trợ. Cơ quan nào ra quyết định hỗ trợ, cơ quan đó có trách nhiệm ra quyết định thu hồi nếu chủ tàu không thực hiện đúng quy định.

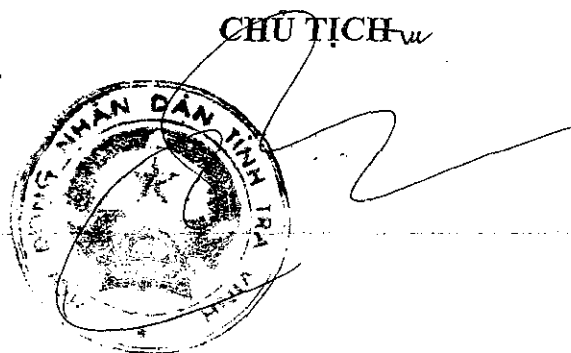
- Trong thời gian chờ hưởng chính sách hỗ trợ, nếu chủ thể vi phạm các quy định về quản lý tàu cá và thuyền viên, quản lý hoạt động khai thác thủy sản trong và ngoài vùng biển Việt Nam, các quy định khác có liên quan hoặc cố ý đưa tàu đi khai thác thủy sản ngoài vùng biển Việt Nam không được cơ quan có thẩm quyền cho phép nếu chưa được hỗ trợ thì sẽ không được hưởng chính sách hỗ trợ.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện; Ban Kinh tế - Ngân sách và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khoá VIII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 06/12/2013 và có hiệu lực kể từ ngày 17/12/2013./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: TP, KH&ĐT, TC, NN&PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Các Sở: TP, KH&ĐT, TC, NN&PTNT;
- Cục thuế, Cục thống kê tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND huyện - TP;
- BLĐ VP: Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Báo Trà Vinh, Đài PT&TH tỉnh;
- Trung tâm TH-CB tỉnh;
- Website Chính Phủ;
- Lưu: VT, Phòng công tác HĐND.



Dương Hoàng Nghĩa